

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 04/2020

Kính gửi: Sở GDCK Tp.Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần chứng khoán AIS xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trong tháng 04/2020 như sau:

Stt	Mã Chứng khoán thực hiện Giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã Chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã Chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã Chứng khoán thực hiện Giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA	VNG	DIC	AAA
2	AAM	IBC	DCL	AAM
3	ABT	LEC	GIL	ABT
4	ACC	LMH	GEG	ACC
5	ACL	TEG	KHP	ACL
6	ADS	YBM	MCP	ADS
7	AGM	HVN	QCG	AGM
8	AMD		TMT	AMD
9	ANV		TRA	ANV
10	APC		VIP	APC
11	APG		CMX	APG
12	ASM			ASM
13	ASP			ASP
14	AST			AST
15	BBC			BBC
16	BCE			BCE
17	BCG			BCG
18	BFC			BFC
19	BIC			BIC
20	BID			BID
21	BMC			BMC
22	BMI			BMI
23	BMP			BMP
24	BRC			BRC
25	BSI			BSI
26	BTP			BTP
27	BTB			BTB
28	BVH			BVH
29	BWE			BWE
30	C32			C32
31	C47			C47
32	CAV			CAV
33	CCI			CCI
34	CCL			CCL
35	CDC			CDC
36	CHP			CHP
37	CII			CII
38	CLC			CLC

39	CLL		CLL
40	CLW		CLW
41	CMG		CMG
42	CMV		CMV
43	S		CNG
44	CNG		COM
45	COM		CRC
46	CRC		CRE
47	CRE		CSM
48	CSM		CSV
49	CSV		CTD
50	CTD		CTF
51	CTF		CTG
52	CTG		CTI
53	CTI		CTS
54	CTS		CVT
55	CVT		D2D
56	D2D		DAG
57	DAG		DAH
58	DAH		DAT
59	DAT		DBC
60	DBC		DBD
61	DBD		DCL
62	DCM		DCM
63	DGW		DGW
64	DHA		DHA
65	DHC		DHC
66	DHG		DHG
67	DHM		DHM
68	DIG		DIC
69	DLG		DIG
70	DMC		DLG
71	DPG		DMC
72	DPM		DPG
73	DPR		DPM
74	DRC		DPR
75	DRH		DRC
76	DRL		DRH
77	DSN		DRL
78	DTA		DSN
79	DTT		DTA
80	DVP		DTT
81	DXG		DVP
82	EIB		DXG
83	ELC		EIB
84	EMC		ELC
85	EVE		EMC
86	EVG		EVE
87	FCN		EVG
88	FDC		FCN
89	FIR		FDC
90	FIT		FIR
91	FLC		FIT
92	FMC		FLC
93	FPT		FMC
94	FRT		FPT
95	FTS		FRT
96	GAB		FTS
97	GAS		GAB
98	GDT		GAS
99	GEX		GDT
100	GMC		GEG

101	GMD		GEX
102	GSP		GIL
103	GTA		GMC
104	HAH		GMD
105	HAI		GSP
106	HAP		GTA
107	HAR		HAH
108	HAX		HAI
109	HBC		HAP
110	HCD		HAR
111	HCM		HAX
112	HDB		HBC
113	HDC		HCD
114	HDG		HCM
115	HHS		HDB
116	HII		HDC
117	HMC		HDG
118	HOT		HHS
119	HPG		HII
120	HPX		HMC
121	HQC		HOT
122	HRC		HPG
123	HSG		HPX
124	HSL		HQC
125	HT1		HRC
126	HTI		HSG
127	HTL		HSL
128	HTN		HT1
129	HTV		HTI
130	HU1		HTL
131	HU3		HTN
132	HUB		HTV
133	HVH		HU1
135	HVX		HUB
136	IBC		HVH
137	IDI		HU3
138	IJC		HVX
139	ILB		IDI
140	IMP		IJC
141	ITA		ILB
142	ITC		IMP
143	ITD		ITA
144	KBC		ITC
145	KDC		ITD
146	KDH		KBC
147	KMR		KDC
148	KOS		KDH
149	KPF		KHP
150	KSB		KMR
151	L10		KOS
152	LBM		KPF
153	LCG		KSB
154	LDG		L10
155	LEC		LBM
156	LGC		LCG
157	LGL		LDG
158	LHG		LGC
159	LIX		LGL
160	LM8		LHG
161	LMH		LIX
162	LSS		LM8
163	MBB		LSS
164	MDG		MBB
165	MHC		MCP
166	MSH		MDG

167	MSN		MHC
168	MWG		MSH
169	NAF		MSN
170	NAV		MWG
171	NBB		NAF
172	NCT		NAV
173	NKG		NBB
174	NLG		NCT
175	NNC		NKG
176	NSC		NLG
177	NT2		NNC
178	NTL		NSC
179	NVL		NT2
180	OPC		NTL
181	PAC		NVL
182	PAN		OPC
183	PC1		PAC
184	PDN		PAN
185	PDR		PC1
186	PET		PDN
187	PGC		PDR
188	PGD		PET
189	PGI		PGC
190	PHC		PGD
191	PHR		PGI
192	PJT		PHC
193	PLP		PHR
194	PLX		PJT
195	PME		PLP
196	PMG		PLX
197	PNC		PME
198	PNJ		PMG
199	POW		PNC
200	PPC		PNJ
201	PTB		POW
202	PVD		PPC
203	PVT		PTB
204	RAL		PVD
205	RDP		PVT
206	REE		QCG
207	ROS		RAL
208	S4A		RDP
209	SAB		REE
210	SAM		ROS
211	SAV		CMX
212	SBA		S4A
213	SBT		SAB
214	SBV		SAM
215	SC5		SAV
216	SCD		SBA
217	SCR		SBT
218	SCS		SBV
219	SFC		SC5
220	SFG		SCD
221	SFI		SCR
222	SGN		SCS
223	SGR		SFC
224	SGT		SFG
225	SHA		SFI
226	SHI		SGN
227	SHP		SGR
228	SJD		SGT
229	SJF		SHA
230	SJS		SHI
231	SKG		SHP

11
1
0
0
N
A
11

232	SMA			SJD
233	SMB			SJF
234	SMC			SJS
235	SPM			SKG
236	SRC			SMA
237	SRF			SMB
238	SSC			SMC
239	SSI			SPM
240	ST8			SRC
241	STB			SRF
242	STG			SSC
243	STK			SSI
244	SVC			ST8
245	SVI			STB
246	SVT			STG
247	SZC			STK
248	SZL			SVC
249	TAC			SVI
250	TBC			SVT
251	TCB			SZC
252	TCD			SZL
253	TCH			TAC
254	TCL			TBC
255	TCM			TCB
256	TCO			TCD
257	TCT			TCH
258	TDC			TCL
259	TDG			TCM
260	TDH			TCO
261	TDM			TCT
262	TDW			TDC
263	TEG			TDG
264	THG			TDH
265	THI			TDM
266	TIP			TDW
267	TIX			THG
268	TLD			THI
269	TLG			TIP
270	TMP			TIX
271	TMS			TLD
272	TN1			TLG
273	TNA			TMP
274	TNC			TMS
275	TNI			TMT
276	TNT			TN1
277	TPB			TNA
278	TPC			TNC
279	TRC			TNI
280	TS4			TNT
281	TSC			TPB
282	TTB			TPC
283	TTE			TRA
284	TV2			TRC
285	TVB			TS4
286	TVS			TSC
287	TVT			TTB
288	TYA			TTE
289	UIC			TV2
290	VAF			TVB
291	VCB			TVS
292	VCF			TVT
293	VCI			TYA

294	VDP			UIC
295	VDS			VAF
296	VFG			VCB
297	VGC			VCF
298	VHC			VCI
299	VHM			VDP
300	VIC			VDS
301	VID			VFG
302	VJC			VGC
303	VMD			VHC
304	VND			VHM
305	VNE			VIC
306	VNG			VID
307	VNL			VIP
308	VNM			VJC
309	VNS			VMD
310	VPB			VND
311	VPD			VNE
312	VPG			VNL
313	VPH			VNM
314	VPI			VNS
315	VPS			VPB
316	VRC			VPD
317	VRE			VPG
318	VSC			VPH
319	VSH			VPI
320	VSI			VPS
321	VTB			VRC
322	VTO			VRE
323	YBM			VSC
324				VSH
325				VSI
326				VTB
327				VTO

<https://www.aisec.com.vn/blog/cong-bo-thong-tin/thong-bao-ais.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực của báo cáo này.

NGƯỜI LẬP

(ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngô Thị Thu Phương

